

Báo cáo thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt khi NHNN tiếp tục bơm ròng

NHNN đẩy mạnh bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 32/2026, NHNN đã mở rộng đáng kể quy mô bơm ròng thanh khoản vào hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã thực hiện 76.04 nghìn tỷ đồng qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 51.31 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã bơm ròng một lượng lớn lên tới 24.73 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

Lãi suất liên ngân hàng giảm ở hầu hết các kỳ hạn

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng sụt giảm ở hầu hết các kỳ hạn sau động thái bơm ròng thanh khoản với quy mô lớn của NHNN vào hệ thống ngân hàng. Ở chiều giảm, lãi suất ngắn hạn giảm sâu, trong đó các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 97 đcb, 100 đcb, 93 đcb và 63 đcb xuống mức tương ứng là 5.53%, 5.80%, 6.07% và 6.37%. Lãi suất ở các kỳ hạn dài hơn cũng nhích giảm nhẹ, với các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 15 đcb, 30 đcb, 30 đcb và 35 đcb xuống mức tương ứng là 7.65%, 7.80%, 7.80% và 7.85%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 3.21% so với tuần trước xuống còn 904.46 nghìn tỷ đồng.

USDVND giảm mạnh

Trong tuần 32/2026, tỷ giá ghi nhận mức giảm mạnh 0.35% so với tuần trước xuống đóng cửa ở mức 26,205, đồng pha với đà suy yếu của đồng USD trên thị trường quốc tế. Trên thế giới, đồng bạc xanh hạ nhiệt khi sự sụt giảm bất ngờ trong báo cáo Bảng lương phi nông nghiệp tháng 7 của Mỹ làm tiết chế kỳ vọng của thị trường về một đợt tăng lãi suất của Fed vào tháng 9; cùng lúc đó, tiến triển ngoại giao đầu tuần giữa Mỹ và Iran liên quan đến Eo biển Hormuz đã góp phần kéo giá dầu thô đi xuống. Tại thị trường trong nước, đà giảm của tỷ giá càng được củng cố thêm khi các nhà đầu tư nước ngoài chấm dứt chuỗi 20 tuần bán ròng liên tiếp trên sàn HoSE để ghi nhận 2.25 nghìn tỷ đồng mua ròng.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	Corr.
FDI %n/n	6.3	9.3	11.9	8.8	16.3	15.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.9	11.5	11.6	13.8	14.3	14.5	-0.16
Xuất khẩu %n/n	6.4	20.6	22.8	18.5	28.1	25.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	4.4	27.8	35.6	33.5	45.2	41.4	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.0	-0.7	-4.0	-5.2	-2.6	-3.6	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	3.4	4.7	5.5	5.6	4.7	4.4	-0.03
Tín dụng %n/n	1.3	3.2	4.6	6.0	7.7	8.4	-0.23
USDVND %t/t	0.3	1.2	0.0	-0.2	0.0	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9	-0.09
VNINDEX %t/t	2.8	-10.9	10.7	0.5	-0.2	-6.7	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN đẩy mạnh bơm ròng thanh khoản.....	1
II. I. Lãi suất liên ngân hàng giảm ở hầu hết các kỳ hạn 3.....	
III. Lợi suất TPCP có xu hướng tăng.....	4
IV. USDVND giảm mạnh.....	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

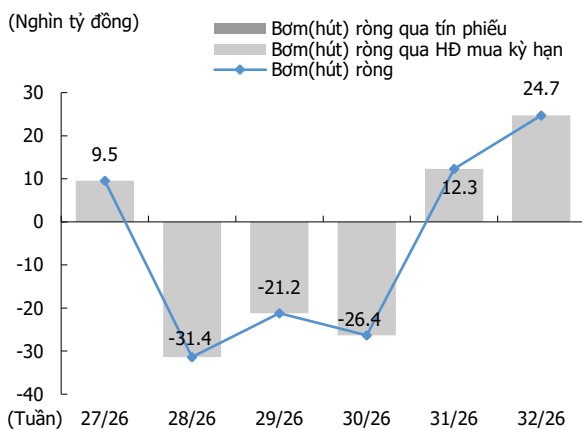
I. NHNN đẩy mạnh bơm ròng thanh khoản

NHNN gia tăng hỗ trợ thanh khoản trong bối cảnh điều kiện vốn liên ngân hàng thắt chặt

Trong tuần 32/2026, NHNN đã mở rộng quy mô bơm ròng thanh khoản vào hệ thống ngân hàng. Cụ thể, ngân hàng trung ương đã thực hiện 76.04 nghìn tỷ đồng qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 51.31 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã bơm ròng một lượng lớn lên tới 24.73 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

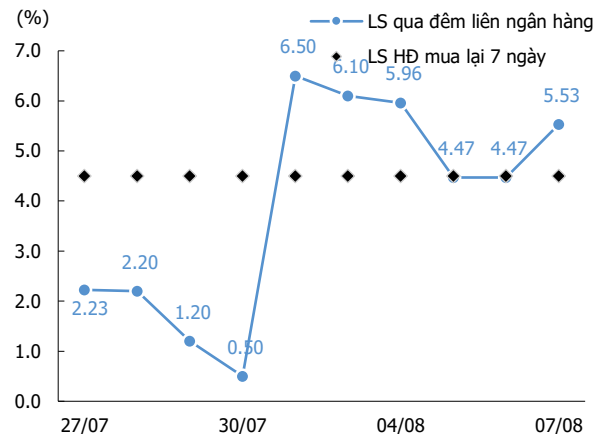
Mức tăng mạnh trong lượng bơm ròng này nhấn mạnh tình trạng thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng có thể đang đối mặt với sự thắt chặt, qua đó đẩy nhu cầu vốn ngắn hạn lên cao. Bằng việc tiếp tục triển khai các kỳ hạn repo dài hơn song song với các kỳ hạn ngắn, ngân hàng trung ương hướng tới mục tiêu giải tỏa áp lực đáo nợ trước mắt và ổn định nguồn vốn dài hạn hơn cho các ngân hàng thương mại. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường chính sách linh hoạt và hỗ trợ nhằm xoa dịu trạng thái thắt chặt của hệ thống, đồng thời tiếp tục theo dõi sát sao các rủi ro từ bên ngoài.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/08/26	10/08/26	7	15.21	4.50
4/08/26	11/08/26	7	5.02	4.50
5/08/26	12/08/26	7	0.98	4.50
6/08/26	13/08/26	7	1.28	4.50
7/08/26	14/08/26	7	5.56	4.50
Tổng		7	28.05	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/08/26	14/09/26	42	8.60	4.50
4/08/26	15/09/26	42	6.53	4.50
5/08/26	16/09/26	42	1.16	4.50
7/08/26	18/09/26	42	3.26	4.50
Tổng		42	19.56	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 63 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/08/26	5/10/26	63	7.71	4.50
4/08/26	6/10/26	63	2.87	4.50
5/08/26	7/10/26	63	0.14	4.50
6/08/26	8/10/26	63	0.51	4.50
7/08/26	9/10/26	63	3.51	4.50
Tổng		63	14.73	

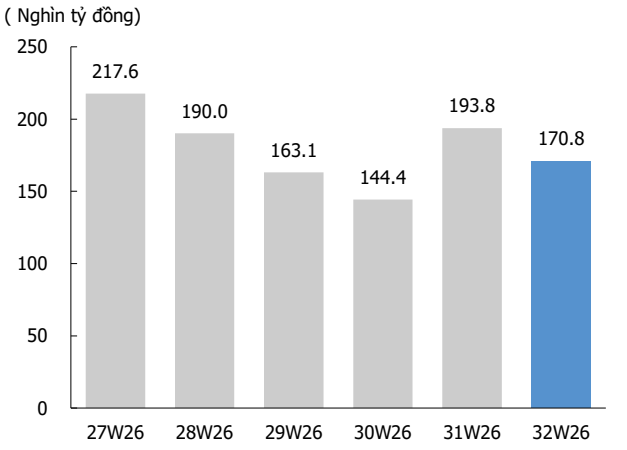
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 91 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
3/08/26	2/11/26	91	3.00	4.50
4/08/26	3/11/26	91	1.96	4.50
5/08/26	4/11/26	91	0.74	4.50
6/08/26	5/11/26	91	1.00	4.50
7/08/26	6/11/26	91	7.00	4.50
Tổng		91	13.70	

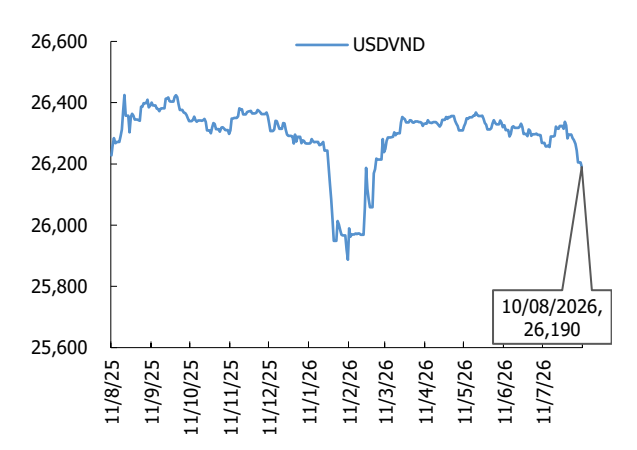
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS

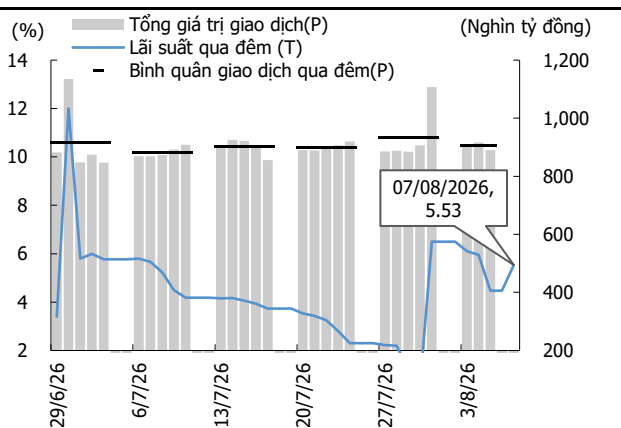
II. I. Lãi suất liên ngân hàng giảm ở hầu hết các kỳ hạn

Lãi suất liên ngân hàng ngắn hạn hạ nhiệt nhờ động thái bơm ròng của NHNN giúp giải tỏa căng thẳng thanh khoản

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng sụt giảm ở hầu hết các kỳ hạn sau động thái bơm ròng thanh khoản với quy mô lớn của NHNN vào hệ thống ngân hàng. Ở chiều giảm, lãi suất ngắn hạn giảm sâu, trong đó các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 97 đcb, 100 đcb, 93 đcb và 63 đcb xuống mức tương ứng là 5.53%, 5.80%, 6.07% và 6.37%. Lãi suất ở các kỳ hạn dài hơn cũng nhích giảm nhẹ, với các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 15 đcb, 30 đcb, 30 đcb và 35 đcb xuống mức tương ứng là 7.65%, 7.80%, 7.80% và 7.85%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 3.21% so với tuần trước xuống còn 904.46 nghìn tỷ đồng.

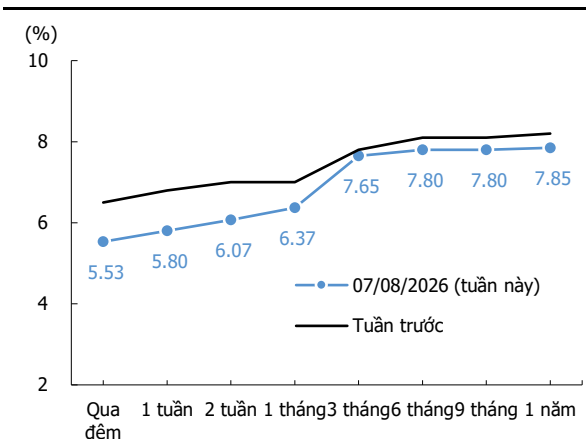
Những diễn biến này cho thấy việc NHNN quyết liệt bơm ròng và đa dạng hóa các kỳ hạn repo đã giải tỏa hiệu quả áp lực thanh khoản ngắn hạn trên toàn hệ thống ngân hàng. Hướng về phía trước, nhờ vào sự cung ứng thanh khoản linh hoạt của NHNN, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



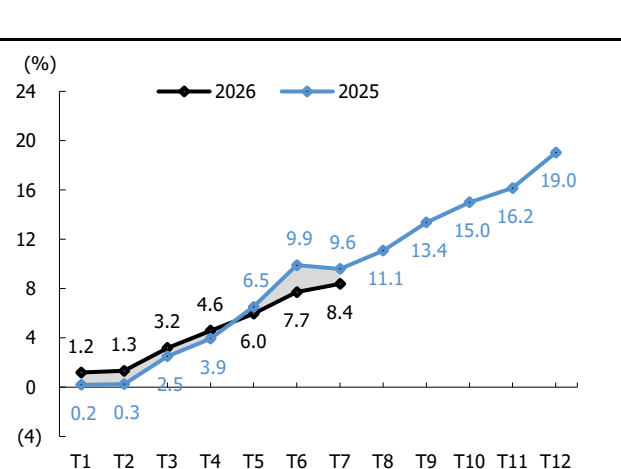
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



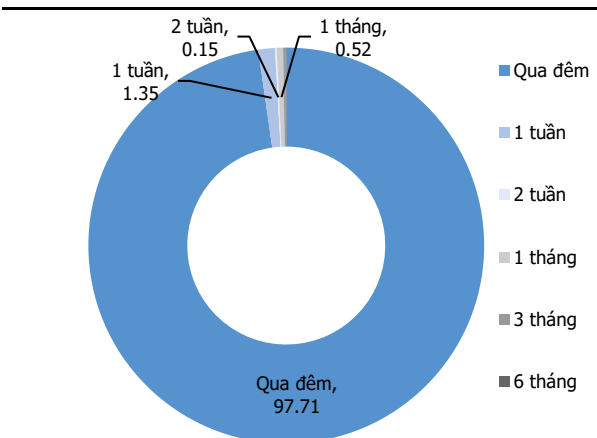
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 29/6/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



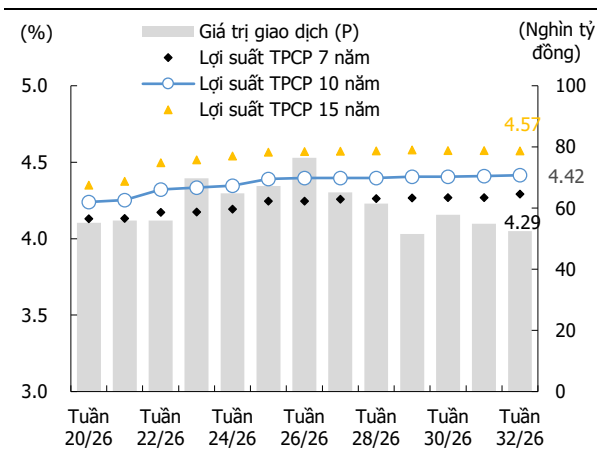
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP có xu hướng tăng

Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng trên thị trường thứ cấp trong khi hoạt động phát hành sơ cấp đã tăng tốc

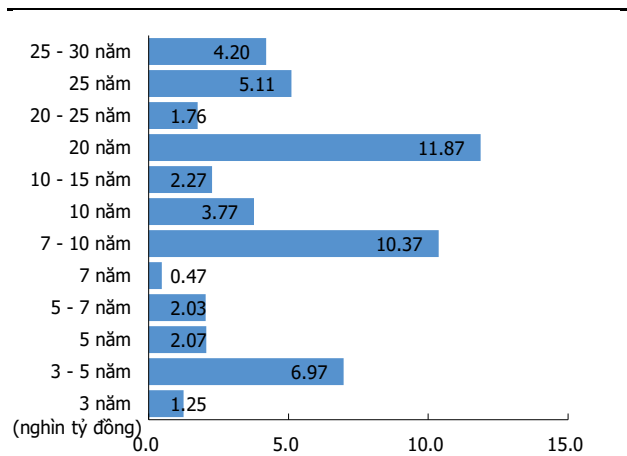
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn, đi kèm với hoạt động giao dịch phần lớn là đi ngang. Cụ thể, lợi suất của các kỳ hạn được giao dịch sôi động như 1 năm, 2 năm và 3 năm nhích tăng nhẹ 5 đcb, lên mức tương ứng là 3.52%, 3.62% và 3.69%. Lợi suất ở các kỳ hạn 5 năm, 20 năm và 30 năm tăng nhẹ 1 đcb mỗi kỳ hạn lên mức 4.22%, 4.67% và 4.73%, trong khi lợi suất kỳ hạn 4 năm và 7 năm tăng lần lượt 3 đcb và 2 đcb lên mức 3.96% và 4.29%. Lợi suất trái phiếu chuẩn kỳ hạn 10 năm và 15 năm giữ nguyên không đổi so với tuần trước ở mức 4.42% và 4.57%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm nhẹ 4.44% WoW xuống còn 52.46 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 10.49 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



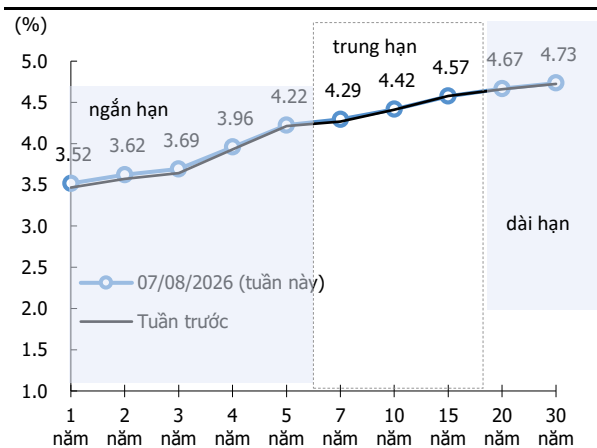
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



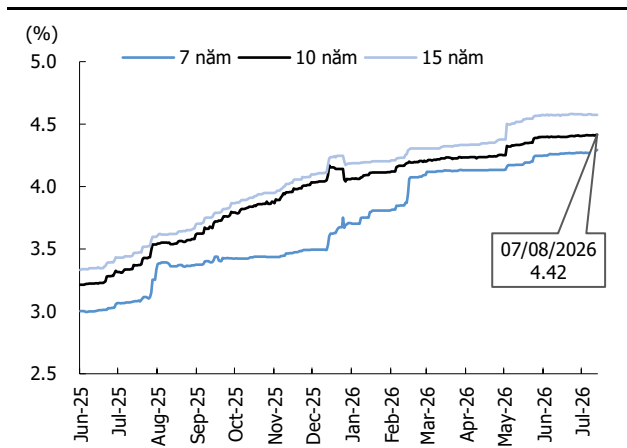
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

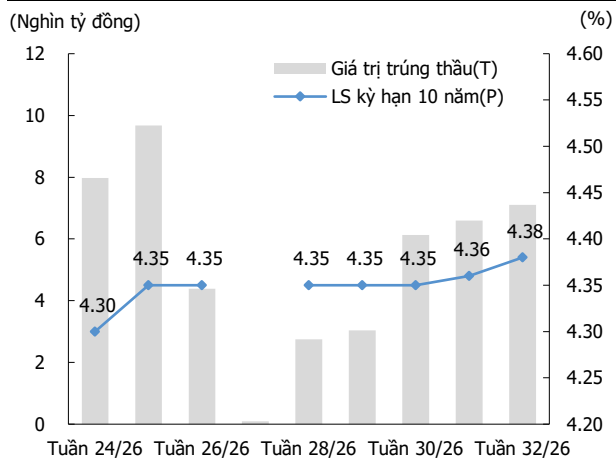
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

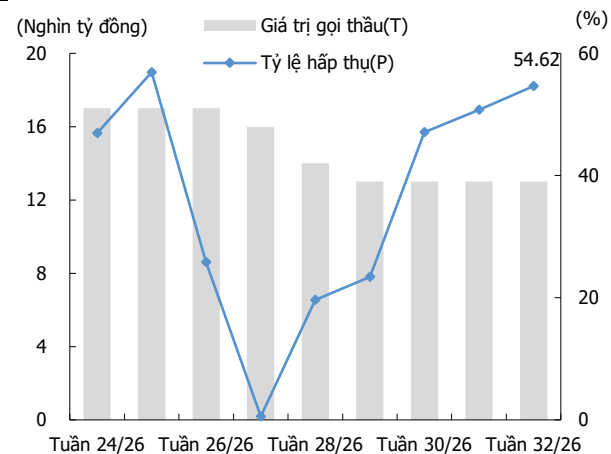
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành nhích tăng nhẹ so với tuần trước, với giá trị trúng thầu tăng nhẹ. KBNN đã đấu thầu thành công 7.10 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 7.58% so với tuần trước. Lãi suất trúng thầu đối với kỳ hạn chuẩn 10 năm nhích tăng 2 đcb lên mức 4.38%. Hệ quả là, tính từ đầu năm đến nay, KBNN đã hoàn thành 41.7% kế hoạch phát hành của năm 2026, thấp hơn so với mức 46.32% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái..

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



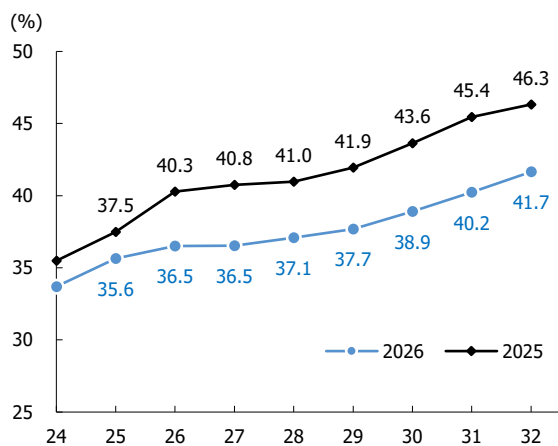
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



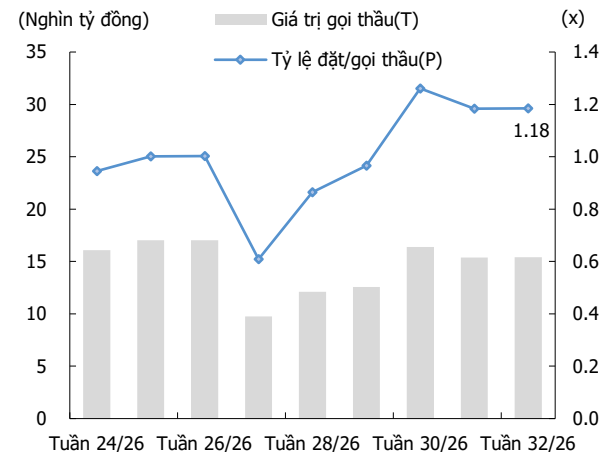
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



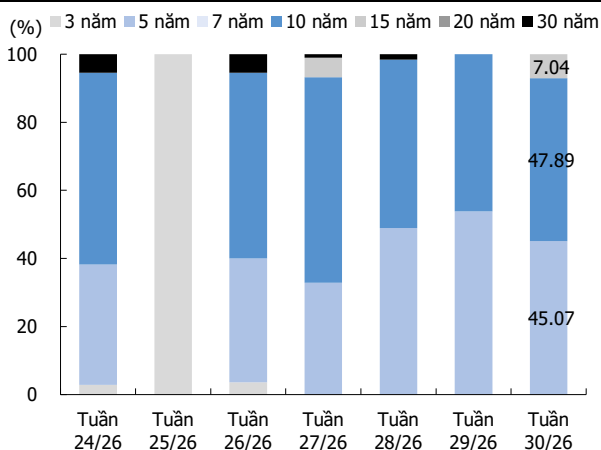
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



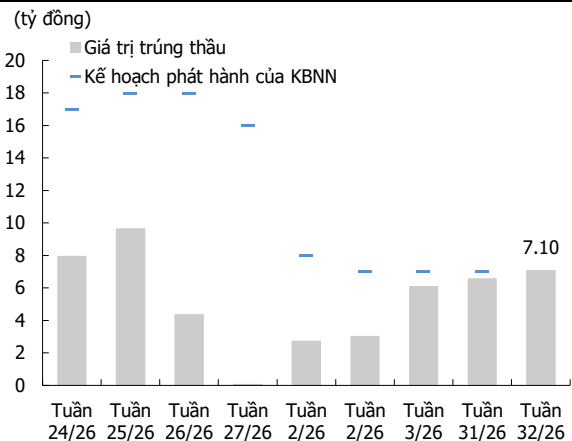
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



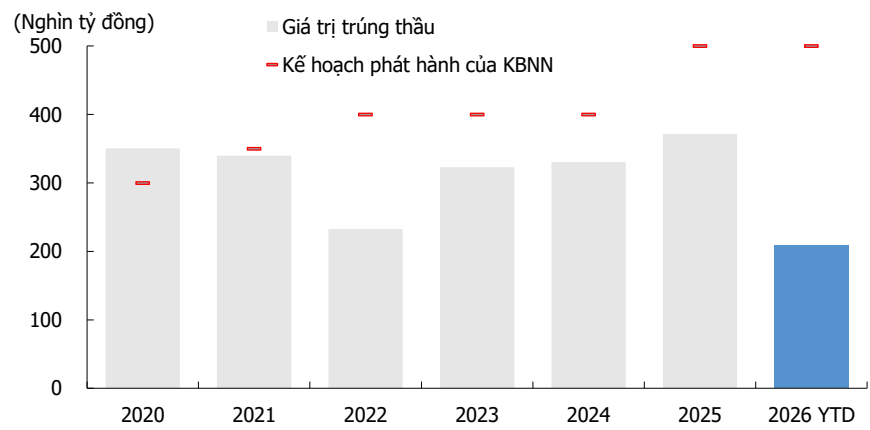
Nguồn: HNX, KIS

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND giảm mạnh

Tỷ giá USDVND trượt dốc trong bối cảnh chỉ số DXY thế giới suy yếu và khối ngoại quay lại mua ròng

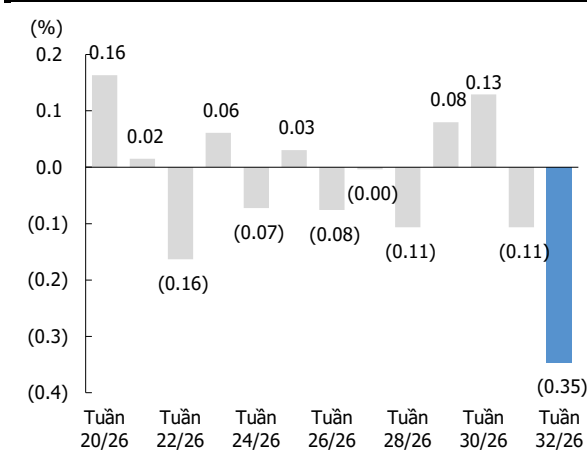
Trong tuần này, tỷ giá USDVND trong nước ghi nhận mức sụt giảm mạnh so với tuần trước, đồng pha với đà giảm của đồng USD trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại mức 99.5, giảm 0.38% so với tuần trước.

Trên thế giới, đồng bạc xanh hạ nhiệt khi các chỉ báo kinh tế Mỹ phát đi tín hiệu về sự hạ nhiệt của thị trường lao động, nổi bật là mức giảm bất ngờ 23 nghìn việc làm trong báo cáo Bảng lương phi nông nghiệp tháng 7 – đợt sụt giảm đầu tiên kể từ tháng 2. Dữ liệu lao động yếu kém này, cùng với các điều chỉnh giảm của những tháng trước, đã tiết chế kỳ vọng của thị trường về việc thắt chặt tiền tệ, trong đó Công cụ CME FedWatch hạ xác suất Fed tăng lãi suất trong tháng 9 xuống còn 41.9%. Thêm vào đó, các chỉ số giá dầu thô chuẩn trên toàn cầu ghi nhận mức giảm tuần sâu sau động lực đầu tuần xung quanh các cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Iran liên quan đến Eo biển Hormuz, qua đó giải tỏa thêm áp lực lên đồng bạc xanh dù chưa đạt được thỏa thuận ràng buộc cuối cùng.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND ghi nhận mức giảm 0.35% (tương đương 90 đồng) so với tuần trước, đóng cửa ở mức 26,205, phù hợp với xu hướng chung trên thế giới. Đà giảm còn được hỗ trợ thêm khi các nhà đầu tư nước ngoài cắt đứt chuỗi 20 tuần bán ròng liên tiếp trên sàn HoSE để quay lại mua ròng với tổng giá trị vào ròng đạt 2.25 nghìn tỷ đồng, chiếm 2.5% tổng giá trị giao dịch trên HoSE.

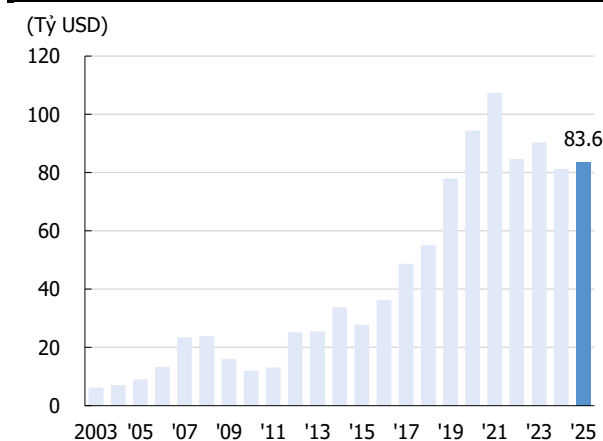
Trên thị trường bán lẻ, giá bán USDVND tại Vietcombank giảm 0.30% (tương đương 80 đồng), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do sụt giảm 0.68% (tương đương 180 đồng). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,410 tại Vietcombank và 26,100 trên thị trường tự do.

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



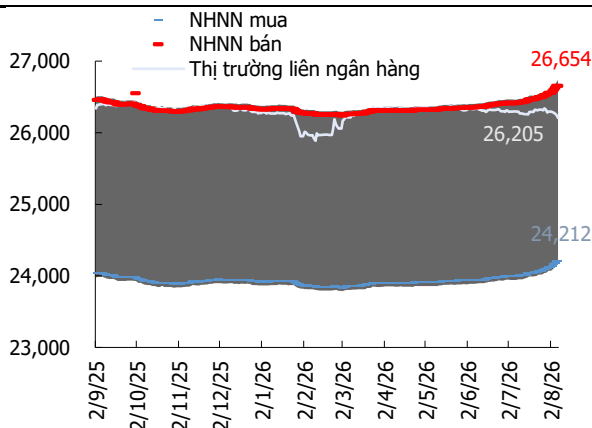
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



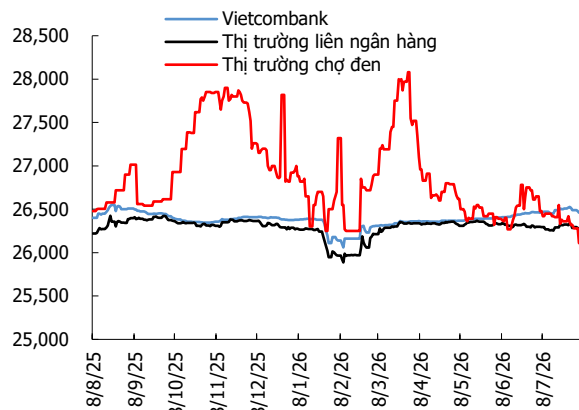
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



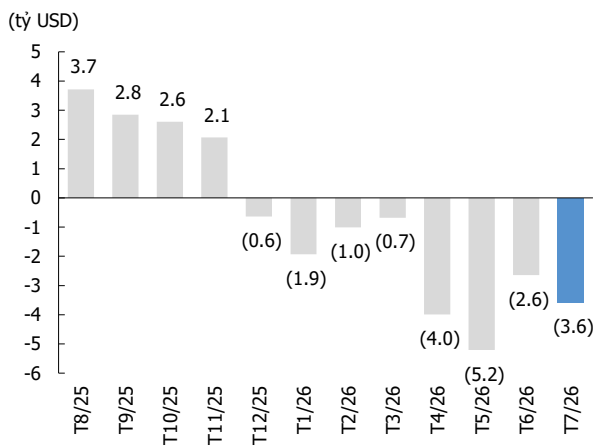
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



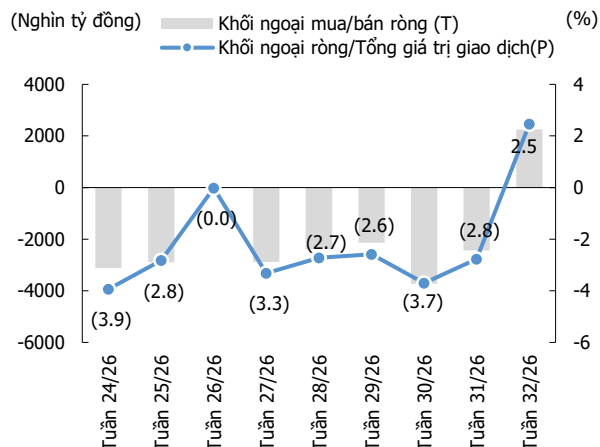
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



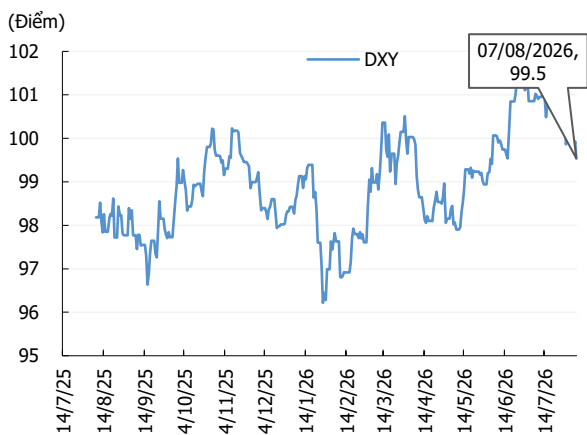
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/07/2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		30W26	31W26	32W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.08	-0.27	-0.11	-3.47
EU	USDEUR	0.61	-1.36	-0.28	1.61
Mexico	USDMXN	-0.26	-0.79	-1.19	-17.47
Việt Nam	USDVND	0.13	-0.11	-0.35	-0.26
Canada	USDCNY	0.53	-0.53	-0.58	-3.38
Thượng Hải	USDTWD	0.14	-0.22	-0.01	-1.77
Nhật Bản	USDJPY	0.88	-3.92	0.23	0.84
Hàn Quốc	USDKRW	-1.88	-1.37	-2.02	-2.07
Thái Lan	USDTHB	0.20	-0.85	-1.03	4.90
DXY	Chỉ số đồng USD	0.70	-1.53	-0.38	1.24

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	9.17	3.04	6.57	9.84	3.41	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	46.44	45.99	46.93	50.79	53.08	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	47.11	49.98	52.14	53.43	56.67	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	20.58	22.81	18.52	28.09	24.98	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.76	35.56	33.54	45.19	41.42	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	4.65	5.46	5.60	4.69	4.45	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,342	26,353	26,313	26,312	26,312	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.24	18.25	18.23	16.70	17.07	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.362	4.37	4.46	4.52	4.54	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.